

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CM
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2022/HNGĐ-ST
Ngày 31-5-2022
V/v: Ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CM, TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Hà Thế Nam

Các Hội thẩm nhân dân: bà Lại Thị Thúy Hằng
bà Vũ Thị Thùy Dương

- Thư ký phiên tòa: bà Trần Thị Hoài Minh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện CM, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện CM, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: bà Nguyễn Thị Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 5 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân (TAND) huyện CM tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 24/2022/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 01 năm 2022 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 5 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 27/2022/QĐST-HNGĐ ngày 20 tháng 5 năm 2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* chị Nguyễn Nguyên Thảo Q, sinh năm: 1996, địa chỉ: ấp H, xã S, huyện CM, tỉnh Đồng Nai.

2. *Bị đơn:* anh Lê Hữu C, sinh năm: 1991, địa chỉ: tổ 4, khóm H1, ấp H, xã X, huyện CM, tỉnh Đồng Nai.

(chị Q và anh C vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện xin ly hôn, bản tự khai, đơn đề nghị không hòa giải, đơn xin vắng mặt, nguyên đơn là chị Nguyễn Nguyên Thảo Q trình bày: qua mạng xã hội, chị và anh C quen biết nhau. Sau đó, anh C tìm đến nhà chị gặp mặt, sau đó thì hai người tìm hiểu nhau được hơn 1 năm thì quyết định tiến tới hôn nhân, đã đăng ký kết hôn tại UBND xã S vào năm 2019, đến ngày 16/02/2020 thì tổ chức đám cưới theo phong tục, sau đó vợ chồng mới chính thức chung sống và sống chung với gia đình anh C tại ấp H, xã X. Trong thời gian sống cùng nhà chồng, giữa chị và mẹ chồng không hợp nhau nên thường hay xảy ra mâu thuẫn, bản thân anh C lại nghe lời mẹ nên vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Trong thời gian dịch bệnh Covid – 19 diễn biến phức tạp, phải thực hiện cách ly xã hội theo

quy định, chị không đi làm được nên mâu thuẫn giữa mẹ chồng và con dâu xảy ra nhiều hơn. Gia đình chồng cũng coi thường chị ra mặt trong thời gian chị không có việc làm. Anh C có nói lời xúc phạm, thậm chí đánh đập khiến chị phải vào bệnh viện điều trị và đuổi chị ra khỏi nhà nên chị đã về nhà cha mẹ đẻ ở ấp H, xã S sinh sống và vợ chồng ly thân từ đó đến nay. Vợ chồng không còn giữ liên lạc, chị không còn tình cảm với anh C và bản thân anh C cũng đã có mối quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác nên chị yêu cầu ly hôn anh C.

Vợ chồng không có con chung, không có tài sản chung, không có nợ chung.

* Bị đơn vắng mặt trong tất cả những lần triệu tập của Tòa án nên không có lời khai lưu trong hồ sơ vụ án.

* Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa: về quan hệ pháp luật, thu thập chứng cứ, việc tuân theo pháp luật của những người tham gia tố tụng và Thẩm phán, Hội đồng xét xử (sau đây viết tắt là HĐXX) thực hiện đúng theo quy định pháp luật, quyền và nghĩa vụ tố tụng của các đương sự được đảm bảo; việc xét xử vắng mặt các đương sự là phù hợp quy định pháp luật. Về áp dụng pháp luật: đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 (sau đây viết tắt là Luật HN&GD) để giải quyết vụ án. Về đường lối giải quyết vụ án: đề nghị cho chị Q được ly hôn anh C; đương sự khai không có con chung nên không xem xét; không ai yêu cầu gì về tài sản chung, nợ chung nên không xem xét; chị Q nộp án phí ly hôn theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, căn cứ vào lời khai của các đương sự và kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: chị Nguyễn Nguyên Thảo Q có đơn khởi kiện đối với anh Lê Hữu C yêu cầu ly hôn nên xác định đây là vụ án “Ly hôn” theo khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự (sau đây viết tắt là BLTTDS), trong đó chị Q là nguyên đơn, anh C là bị đơn, thuộc thẩm quyền giải quyết của TAND huyện CM.

Nguyên đơn (chị Nguyễn Nguyên Thảo Q) có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn (anh Lê Hữu C) được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên HĐXX tiến hành xét xử vụ án vắng mặt đương sự là phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 227 của BLTTDS.

[2] Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: chị Nguyễn Nguyên Thảo Q và anh Lê Hữu C đã đăng ký kết hôn và được UBND xã S cấp giấy chứng nhận kết hôn số 96 ngày 26/11/2019, hôn nhân giữa hai người là hợp pháp.

Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Q nhận thấy: theo chị Q thì mâu thuẫn vợ chồng xuất phát từ việc mối quan hệ giữa chị với gia đình chồng không được tốt đẹp, bản thân chị không nhận được sự coi trọng của anh C và gia đình chồng nên vợ chồng hay cãi vã, xô xát, dẫn đến vợ chồng ly thân. Mặc dù không thu thập được lời khai của anh C để xác định mâu thuẫn vợ chồng nhưng theo xác minh tại

Công an xã X thì hiện anh C đang cư trú tại địa phương, còn theo thông tin xác nhận của Công an xã S thì chị Q hiện cư trú tại ấp H, xã S, từ đó cho thấy chị Q và anh C là vợ chồng nhưng lại không chung sống với nhau. Anh C được Tòa án triệu tập làm việc và tham gia phiên tòa nhiều lần nhưng đều vắng mặt không có lý do chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng là có thật và bản thân anh C cũng không muốn hàn gắn tình vợ chồng. Do đó HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho chị Q được ly hôn anh C là phù hợp quy định pháp luật.

[3] Về con chung: đương sự khai không có con chung nên không xét.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: không ai yêu cầu nên không xem xét.

[5] Về án phí: chị Nguyễn Nguyên Thảo Q phải nộp án phí theo quy định.

[6] Quan điểm của Kiểm sát viên về thủ tục tố tụng, pháp luật áp dụng và đường lối giải quyết vụ án là phù hợp pháp luật nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các điều 28, 35, 39, 147, 227, 228 của BLTTDS; Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: cho chị Nguyễn Nguyên Thảo Q được ly hôn anh Lê Hữu C.

2. Về con chung: đương sự khai không có nên không xét.

3. Về tài sản chung, nợ chung: không ai yêu cầu nên không xem xét.

4. Về án phí: chị Nguyễn Nguyên Thảo Q phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí mà chị Q đã nộp tại biên lai thu tiền số 0000987 ngày 18/01/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện CM; chị Q đã nộp đủ án phí.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận tổng đạt hợp lệ bản án theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện CM;
- Chi cục THADS huyện CM;
- UBND xã S (96/2019);
- Các đương sự;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**
(đã ký)

Hà Thế Nam